TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 169/2019/QĐST-HNGĐ	*Cam Lâm, ngày 13 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

Căn cứ khoản 4 Điều 397, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 162/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Kim P - sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Ông Mang Xuân N - sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện C, Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Mang Xuân N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 08/7/2010 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (theo bản sao trích lục kết hôn số 220/2019/TTKH-BS ngày 19/8/2019 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận) nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Mang Xuân N cùng yêu cầu ly hôn, xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Mang Xuân N có 01 con chung là Mang Nguyễn Hải Đ - sinh ngày 12/01/2011, bà P và ông N thỏa thuận, giao cho ông N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Đ, ông N không yêu cầu bà P cấp dưỡng cho con.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Mang Xuân N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Mang Xuân N chịu lệ phí Tòa án theo quy định pháp luật.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Mang Xuân N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho ông Mang Xuân N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Mang Nguyễn Hải Đ - sinh ngày 12/01/2011; bà P không phải cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con, các đương sự đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng cho con; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Mang Xuân N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Mang Xuân N mỗi người phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0007801 ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C; bà P và ông N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự;
- Lưu án văn.

Nguyễn Thị Thu Hằng